

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc ban hành tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc,
thiết bị chuyên dùng lĩnh vực Y tế cho Bệnh viện Tâm thần Mỹ Đức**

GIÁM ĐỐC SỞ Y TẾ HÀ NỘI

Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng tài sản công ngày 21/6/2017; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán, Luật Kế toán, Luật Kiểm toán độc lập, Luật Ngân sách nhà nước, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công, Luật Quản lý thuế, Luật Thuế thu nhập cá nhân, Luật Dự trữ Quốc gia, Luật Xử lý vi phạm hành chính ngày 29/11/2024; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đấu thầu, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư, Luật Hải quan, Luật Thuế giá trị gia tăng, Luật Thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu, Luật Đầu tư, Luật Đầu tư công, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công ngày 25/6/2025;

Căn cứ Nghị định số 98/2021/NĐ-CP ngày 08/11/2021 của Chính phủ quy định về quản lý thiết bị y tế; Nghị định số 07/2023/NĐ-CP ngày 03/03/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 98/2021/NĐ-CP ngày 08/11/2021 của Chính phủ quy định về quản lý thiết bị y tế; Nghị định số 04/2025/NĐ-CP ngày 01/01/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 98/2021/NĐ-CP ngày 08 tháng 11 năm 2021 về quản lý thiết bị y tế đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Nghị định số 07/2023/NĐ-CP ngày 03 tháng 3 năm 2023 của Chính phủ;

Căn cứ Quyết định số 15/2025/QĐ-TTg ngày 14/6/2025 của Thủ tướng Chính phủ về quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị;

Căn cứ Thông tư số 23/2023/TT-BTC ngày 25/4/2023 của Bộ Y tế về Hướng dẫn chế độ quản lý, tính hao mòn, khấu hao tài sản cố định tại cơ quan, tổ chức, đơn vị và tài sản cố định do nhà nước giao cho doanh nghiệp quản lý không tính thành phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp;

Căn cứ Quyết định số 62/2025/QĐ-UBND ngày 01/10/2025 của UBND thành phố về phân cấp thẩm quyền quyết định đối với tiêu chuẩn, định mức sử dụng tài sản công thuộc phạm vi quản lý của thành phố Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 5066/QĐ-UBND ngày 09/10/2025 của UBND thành phố Hà Nội về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Y tế thành phố Hà Nội;

Theo đề nghị của Giám đốc Bệnh viện Tâm thần Mỹ Đức tại Tờ trình số

01/TTr-BVTT ngày 13/01/2026; Trưởng phòng: Kế hoạch - Tài chính, Nghiệp vụ Y,
Tổ chức cán bộ Sở Y tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị chuyên dùng lĩnh vực Y tế cho Bệnh viện Tâm thần Mỹ Đức (Danh mục kèm theo).

Điều 2. Trách nhiệm của Bệnh viện Tâm thần Mỹ Đức:

1. Chịu trách nhiệm toàn diện về sự cần thiết, tính đầy đủ, chính xác của hồ sơ pháp lý kèm theo đề xuất phê duyệt tiêu chuẩn, định mức của đơn vị (danh mục, chủng loại, số lượng, mức giá máy móc, thiết bị chuyên dùng lĩnh vực y tế) đảm bảo phù hợp với chức năng, nhiệm vụ được giao. Chịu trách nhiệm giải trình đầy đủ, kịp thời trong trường hợp cơ quan nhà nước có thẩm quyền yêu cầu, giải trình, báo cáo rõ về việc đề xuất tiêu chuẩn, định mức đối với các danh mục, chủng loại, số lượng, đề xuất mức giá máy móc, thiết bị chuyên dùng lĩnh vực y tế đề nghị phê duyệt đảm bảo không vi phạm quy định của pháp luật về phòng, chống tham nhũng, pháp luật về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, pháp luật khác có liên quan và không ảnh hưởng đến tính công khai, minh bạch trong đấu thầu mua sắm tài sản tại cơ quan, đơn vị theo quy định của pháp luật về đấu thầu.

2. Tiếp tục rà soát tiêu chuẩn, định mức của máy móc, thiết bị chuyên dùng lĩnh vực y tế đảm bảo đúng quy định và phù hợp với nhu cầu, sự phát triển của đơn vị. Kịp thời đề xuất, báo cáo Sở Y tế xem xét điều chỉnh, bổ sung tiêu chuẩn, định mức máy móc, thiết bị chuyên dùng phù hợp với chức năng, nhiệm vụ, tính chất công việc, nhu cầu sử dụng, bảo đảm tiết kiệm, hiệu quả, đúng quy định pháp luật.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực từ ngày ký.

Các ông (bà): Chánh Văn phòng, Trưởng các phòng thuộc Sở, Giám đốc Bệnh viện Tâm thần Mỹ Đức chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- UBND Thành phố (để báo cáo);
- Sở Tài chính;
- Đ/c Giám đốc Sở Y tế;
- Lưu: VT, KHTC_(YÉN)

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Nguyễn Đình Hưng



Phụ lục

TIÊU CHUẨN, ĐỊNH MỨC SỬ DỤNG MÁY MÓC, THIẾT BỊ CHUYÊN DÙNG THUỘC LĨNH VỰC Y TẾ CỦA BỆNH VIỆN TÂM THẦN MỸ ĐỨC

(Kèm theo Quyết định số: 257/QĐ-SYT ngày 21 tháng 01 năm 2026 của Sở Y tế Hà Nội)

STT	Tên chủng loại/thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa	Mức giá tối đa (ĐVT: triệu đồng)
1	Máy X quang kỹ thuật số chụp tổng quát	Máy	3	3.915
2	Máy X quang di động	Máy	2	3.713
3	Hệ thống CT Scanner < 64 lát cắt/vòng quay	Hệ thống	1	8.500
4	Hệ thống chụp cộng hưởng từ $\geq 1,5$ Tesla	Hệ thống	1	29.000
5	Máy siêu âm tổng quát	Máy	5	2.488
6	Máy xét nghiệm sinh hóa các loại	Hệ thống	3	4.990
7	Máy xét nghiệm miễn dịch các loại	Hệ thống	1	5.060
8	Máy thở	Máy	5	800
9	Máy theo dõi bệnh nhân	Máy	17	240
10	Bơm tiêm điện	Cái	15	38
11	Máy truyền dịch	Máy	15	55
12	Máy phá rung tim	Máy	1	370
13	Đèn mổ di động	Bộ	2	420
14	Máy điện tim	Máy	5	198
15	Máy điện não	Máy	3	1.400
16	Hệ thống nội soi tai mũi họng	Hệ thống	2	2.075

STT	Tên chủng loại/thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa	Mức giá tối đa (ĐVT: triệu đồng)
17	Hệ thống nội soi tiêu hóa (dạ dày, đại tràng)	Hệ thống	1	4.743
18	Máy bơm thuốc cân từ	Máy	1	749
19	Máy đo độ loãng xương	Máy	2	1.747
20	Máy X quang răng	Máy	2	2.280
21	Hệ thống chuẩn bị ống mẫu tự động	Hệ thống	1	2.475
22	Hệ thống phân loại ống mẫu	Hệ thống	1	700
23	Máy phân tích khí máu và điện giải	Máy	1	446
24	Máy xét nghiệm điện giải	Máy	2	167
25	Máy xét nghiệm HbA1C	Máy	1	1.177
26	Máy xét nghiệm nước tiểu	Máy	2	1.180
27	Hệ thống xét nghiệm Elisa	Hệ thống	1	410
28	Máy đo tốc độ máu lắng	Máy	1	180
29	Máy xét nghiệm đông máu	Máy	1	1.561
30	Máy xét nghiệm huyết học	Máy	2	2.360
31	Máy xét nghiệm tổng phân tích tế bào máu	Máy	1	1.256
32	Hệ thống lọc nước RO	Hệ thống	2	241
33	Tủ lạnh âm sâu	Cái	1	519
34	Máy ly tâm	Máy	2	115

STT	Tên chủng loại/thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa	Mức giá tối đa (ĐVT: triệu đồng)
35	Kính hiển vi	Cái	2	334
36	Tủ an toàn sinh học	Cái	2	300
37	Tủ bảo quản lạnh các loại	Cái	3	110
38	Tủ sấy	Cái	2	230
39	Tủ âm	Cái	2	75
40	Hệ thống khám và điều trị Tai mũi họng	Hệ thống	1	504
41	Hệ thống giàn tập phục hồi chức năng	Hệ thống	2	2.500
42	Máy điều trị sóng ngắn	Máy	3	313
43	Máy điều trị sóng xung kích	Máy	2	245
44	Máy siêu âm điều trị	Máy	2	149
45	Máy kéo giãn cột sống	Cái	1	119
46	Máy điều trị xung điện	Cái	1	114
47	Máy đo lưu huyết não	Máy	3	730
48	Máy Doppler xuyên sọ	Máy	2	1.365
49	Máy kích thích điện một chiều xuyên sọ	Máy	2	420
50	Máy kích thích từ xuyên sọ	Máy	1	3.699
51	Máy phản hồi thần kinh	Máy	2	1.578
52	Máy sốc điện tâm thần	Máy	2	681

STT	Tên chủng loại/thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa	Mức giá tối đa (ĐVT: triệu đồng)
53	Thiết bị giao thoa điện từ siêu dẫn SQUID	Máy	2	925
54	Máy đo đa kí giấc ngủ	Máy	5	1.575
55	Máy hấp tiệt trùng	Máy	2	1.680
56	Máy rửa dụng cụ tự động	Máy	5	1.300
57	Máy tiệt trùng nhiệt độ thấp	Máy	5	2.200
58	Xe đẩy y dụng cụ	Cái	5	53
59	Máy nén khí	Máy	2	40
60	Sinh hiển vi khám mắt	Cái	1	589
61	Máy ghế răng	Máy	1	340
62	Giường hồi sức	Cái	8	69
63	Cáng bệnh nhân	Cái	5	102
64	Bộ đặt nội khí quản	Cái	5	19
65	Máy xông khí dung siêu âm	Cái	2	22
66	Máy trợ thở CPAP	Cái	2	45
67	Máy đo huyết áp tự động	Cái	10	54
68	Máy hút dịch	Máy	5	25
69	Giường bệnh nhân	Cái	250	19
70	Máy tạo Oxy	Cái	5	23